

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/2026/QĐST-VHNGĐ

Quảng Trị, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Bà Hồ Thị Xuân Hương.

- **Thư ký phiên họp:** Bà Nguyễn Xuân Thuý Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên họp:** Bà Phạm Hoàng Thuý Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2026/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2026/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2026.

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Trần Việt D, sinh năm 1983, CCCD số 045083010037 cấp ngày 09/11/2024; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Quảng Trị, *ông D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt* và bà Phan Thị Minh T, sinh năm 1982, CCCD số 045182004218 cấp ngày 13/11/2025; địa chỉ: Khu phố D, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, *bà T có mặt*.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Việt D và bà Phan Thị Minh T trình bày: Ông D, bà T đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 12 năm 2004 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị (*nay là UBND xã H, tỉnh Quảng Trị*) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống thuận hòa, yêu thương. Tuy nhiên, sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù, vợ chồng đã cố gắng rất nhiều nhưng không khắc phục được, không thể hàn gắn tình cảm. Đến nay, ông D và bà T đã sống mỗi người mỗi nơi. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông D và bà T thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Ông D và bà T có 01 con chung: Trần Phan Quỳnh A, sinh ngày 21/5/2005. Đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Trần Việt D và bà Phan Thị Minh T không có tài sản chung và yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý việc dân sự, xác định thẩm quyền, tư cách tham gia tố tụng, thời hạn giải quyết vụ việc đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán, Thư ký và những người yêu cầu đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Trần Việt D và bà Phan Thị Minh T.

Về con chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật**: Ông Trần Việt D và bà Phan Thị Minh T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu giải quyết việc dân sự được quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về thẩm quyền**: Ông Trần Việt D có đăng ký hộ khẩu thường trú: xã H, bà Phan Thị Minh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị được quy định tại Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] **Về nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự**:

Xét thấy, ông Trần Việt D và bà Phan Thị Minh T đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 12 năm 2004 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị (*nay là UBND xã H, tỉnh Quảng Trị*), đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 2004 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, Ông B chỉ sống với nhau một thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cũng từ đó mỗi người sống mỗi nơi. Tại phiên họp, bà T trình bày, giữa ông D và bà T không còn yêu thương nhau nữa, cả hai không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Tại đơn xin giải quyết vắng mặt, ông D cũng có nguyện vọng muốn được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện, yêu thương, giữ gìn hạnh phúc bên nhau, nhưng bà T, ông D không còn yêu thương nhau nữa, tình trạng hôn nhân giữa bà Phan Thị Minh T và ông Trần Việt D đã trầm trọng, không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều tự nguyện ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Con chung đã thành niên và không yêu cầu Tòa án giải quyết

về con chung, tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên họp đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Việt D và bà Phan Thị Minh T về việc công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ.

Từ những nhận định ở trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Trần Việt D và bà Phan Thị Minh T về việc công nhận thuận tình ly hôn.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Việt D và bà Phan Thị Minh T phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét:

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận cho ông Trần Việt D và bà Phan Thị Minh T thuận tình ly hôn.

2. Ông Trần Việt D và bà Phan Thị Minh T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002257 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (*mỗi người 150.000 đồng*). Ông Trần Việt D và bà Phan Thị Minh T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Bà T có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, ông D có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được giao hoặc niêm yết. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 5;
- UBND xã Hiếu Giang;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Xuân Hương